

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2017/HSST

Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Ngọc.

2. Bà Đặng Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh H (tên gọi khác: Trần Văn H), sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 11/26/166 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Hiền và bà Lê Thị Soi. Có vợ là Bùi Thị Hằng và 01 con sinh năm 2013. Tiền án; tiền sự: Không.

- *Nhân thân:*

+ Bản án số 115 ngày 23/11/2001 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 1.250.000đ). Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 165 ngày 15/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 19.830.000đ). Ra trại ngày 01/11/2006, nộp án phí ngày 05/5/2010. Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 132 ngày 19/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 24.227.000đ). Ra trại ngày 21/01/2012, nộp án phí ngày 28/02/2011. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định số 11 ngày 27/11/2014 của Công an thành phố HD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền (750.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 04/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/10/2017, tạm giam ngày 13/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh HD. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Chị Lê Thị Trà M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 09h ngày 08/10/2017, Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) đi xe khách đến khu vực Quán Toan, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mua được 01 túi ma túy tổng hợp với số tiền 600.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng và bán kiếm lời. Khi về thành phố HD H đã lấy một ít ma túy ra sử dụng. Khoảng 13h40' ngày 10/10/2017, H đi xe đạp điện nhãn Nijia màu đỏ đem theo túi ma túy tổng hợp đến trước cửa nhà số nhà 75, ngõ 20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố HD thì gặp Đặng Hải N (tự khai sinh năm 1998 ở thôn Tăng Hạ, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh HD). N hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp, H đồng ý bán với số tiền 500.000đ. Khi H và N đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của H số tiền 500.000đ, thu giữ trên tay phải của N 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x3)cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ 01 xe đạp điện dán nhãn hiệu Nijia màu đỏ của Trần Thanh H trước sự chứng kiến của chị Lê Thị Trà M. Sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD, Đặng Hải N đã bỏ trốn, không xác định được nơi cư trú.

Tại kết luận giám định số 405/KLGĐ ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, kết luận: Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ghi thu của Đặng Hải N gửi đến giám định có trọng lượng là 0,350 gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,290 gam Methamphetamine và vỏ bao gói đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 405/KLGĐ là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xe đạp điện dán nhãn Nijia màu đỏ được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD. Số tiền 500.000đ được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 251/VKS-HS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2017.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 0,290gam Methamphetamine và vỏ gói bao hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 405/KLGĐ có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp điện dán nhãn Nijia màu đỏ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở và căn cứ kết luận: Khoảng 13h40' ngày 10/10/2017, tại trước cửa số nhà 75, ngõ 20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố HD, Trần Thanh H đang bán trái phép 0,350gam Methamphetamine cho đối tượng tên là Đặng Hải N với số tiền 500.000đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 47) - Công an tỉnh HD phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Trần Thanh H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy Methamphetamine là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng bị cáo đã cố ý cất giấu để sử dụng và mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị bắt. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội danh và điều luật nêu trên là chính xác có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích và xóa tiền sự nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu khó cải tạo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,290gam Methamphetamine và vỏ gói bao hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 405/KLGD-PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, xét đây là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp điện dán nhãn Nijia màu đỏ được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước là tiền do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho H và người mua ma túy của H tự khai tên Đặng Hải N không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) **28** (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,290gam Methamphetamine và vỏ gói bao hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 405/KLGĐ có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp điện nhãn Nijia màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo phạm tội mà có (*Tình trạng vật chứng chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD*).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác Trần Văn H) phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- UBND phường Thanh Bình, TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp HD (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN QUANG MINH